TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYÊN HA HOÀ- TỈNH PHÚ THO	**Đôc lập - Tư do-Hanh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 27/ 7/2023
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Mạnh Tiến
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tiệm
2. Ông Lê Thiết Hùng

Th ký phiên toà: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa.
VKSND huyện Hạ Hoà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện Hạ Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2023/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 23/2023/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023

Giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm 1994 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Anh Đào Hồng P, sinh năm 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: Khu 4, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị T trình bày:

Tôi kết hôn với anh Đào Hồng P vào ngày 09/8/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh P tại khu 4, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Tôi làm tại thị xã Phú Thọ, anh P đi làm tại Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm, anh P đi làm ăn xa, ít quan tâm tới gia

đình. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đào Hồng P

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Gia K; sinh ngày 19/11/2017, ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi. Với mức thu nhập khoảng 6 triệu đồng một tháng. Tôi đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đào Hồng P trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, thủ tục kết hôn, quá trình chung sống của vợ chồng như chị Thúy trình bày là đúng. Tuy nhiên, vợ chồng có mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, tôi vẫn có trách nhiệm với gia đình và con cái. Nay chị T có đơn xin ly hôn, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đồng ý ly hôn với chị T.

- Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Gia K; sinh ngày 19/11/2017 như chị T trình bày, hiện nay cháu đang ở với tôi và bố mẹ tôi, Ly hôn tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Với mức thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng một tháng, tôi đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình làm việc với chính quyền UBND xã H, các đoàn thể tại địa phương cho biết:

Chị T và anh P có đăng ký kết hôn tại UBND xã, cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh P có mâu thuẫn cụ thể ra sao thì địa phương không nắm rõ do chị T và anh P không có đơn đề nghị chính quyền hòa giải. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh P đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật giải quyết vụ án đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung, hiện nay đang ở với anh P và bố mẹ đẻ anh P. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật và tình hình thực tế để giao con chung của chị T, anh P sao cho đảm bảo sự ổn định, tránh xáo trộn và sự phát triển của cháu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng được quy định tại BLTTDS. Các đương sự đã được triệu tập và thông báo về phiên họp, kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ. HĐXX tiến hành tố tụng tại phiên tòa theo trình tự pháp luật quy định.

- Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh P.

- Về con chung: Giao anh P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Gia K; sinh ngày 19/11/2017 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu K thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P không yêu cầu.

- Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí LHST: Chị T, anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có địa chỉ tại xã H, huyện H khởi kiện tranh chấp hôn nhân và gia đình với bị đơn là anh Đào Hồng P cùng địa chỉ, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã làm đúng các trình tự theo quy định của pháp luật. Tòa án đã báo gọi và triệu tập các đương sự đến Tòa án để làm việc và hòa giải nhưng tại các phiên hòa giải chị T và anh P đã không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa đã đưa vụ án ra xét xử ngày 29 tháng 6 năm 2023, tuy nhiên bị đơn anh Đào Hồng P có đơn xin hoãn phiên tòa, Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày mở lại phiên tòa. Hôm nay, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị T, anh P kết hôn ngày 09/8/2017 trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp phù hợp với pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuân, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, bất đồng quan điểm. Chị T, anh P đều xác nhận mâu thuẫn và đều nhất trí ly hôn do vậy cần áp dụng điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh P.

[2.2]. Về con chung:

Chị T, anh P đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đào Gia K; sinh ngày 19/11/2017. Nay cả chị T, anh P đều xin được trực tiếp nuôi cháu K và cung cấp cho Tòa án chi tiết các khoản thu nhập hàng tháng để chứng minh khả năng nuôi con của mình. Theo bảng lương chị T cung cấp cũng như tại phiên tòa thì mức thu nhập của chị T khoảng 6 triệu đồng trên một tháng, anh P có mức thu nhập khoảng 15 triệu

đồng trên một tháng. Tòa án thấy rằng, nhìn vào mức thu nhập cũng như lời khai tại phiên tòa thì chị T và anh P đều có đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu K, tuy nhiên hiện nay cháu K đang ở với anh P cùng bố mẹ đẻ anh P, hàng ngày vẫn được bố mẹ đẻ anh P hỗ trợ trong việc đưa đón đi học tại trường mầm non xã C cũ nay là Y gần với nhà anh P. Chính quyền địa phương, khu dân cư cũng như trường học cháu K đang theo học cũng xác nhận việc cháu K đang ở với anh P và bố mẹ đẻ anh P phát triển bình thường, ổn định. Do vậy, để tránh sự xáo trộn về chỗ ăn ở, học tập, ảnh hưởng đến tâm lý, đảm bảo cho sự ổn định và phát triển của cháu K cần xử giao anh P được trực tiếp chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng cháu Đào Gia K; sinh ngày 19/11/2017 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu K thành niên và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P không yêu cầu là phù hợp

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Chị T, anh P không đề nghị Tòa án giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Pphải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, căn cứ vào khoản 1 điều 51, điều 55, điều 57, 81, 82, 83 Luật HNGĐ, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị T và anh Đào Hồng P.

2. Về con chung:

Xử giao anh Đào Hồng P được trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Đào Gia K sinh ngày 19/11/2017 kể từ tháng 7/2023 cho đến khi cháu K thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P không yêu cầu.

Chị T, anh P đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung theo quy định của pháp luật không bên nào được ngăn cấm. Anh P và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản việc chị T thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp:

Chị T, anh P không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau ly hôn, nếu các bên có tranh chấp có đơn yêu cầu có căn cứ pháp luật. Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005223 ngày 06/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Trả lại cho chị T 225.000đ (Hai trăm hai lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh P phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hòa
- Chi cục THADS H. Hạ Hòa
- Lưu HS- VP
- UBND xã H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Tô Mạnh Tiến